

Văn mẫu lớp 11: Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của Tự tình 2 (Hồ Xuân Hương)

1. TÓM TẮT GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA TỰ TÌNH 2 - HỒ XUÂN HƯƠNG

a. Giá trị nội dung của bài thơ Tự tình 2

Bài thơ nói lên bi kịch tình yêu, gia đình của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa. Đồng thời đó là tâm trạng vừa buồn tủi, vừa phẫn uất trước duyên phận éo le và cuộc sống, số phận cay đắng của họ, dù đã gắng gượng vươn lên nhưng vẫn rơi vào bi kịch của cuộc đời.

Bài thơ cũng cho thấy khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc - những điều vô cùng giản đơn, bình dị nhưng lại là khao khát, niềm mơ ước cả cuộc đời của Hồ Xuân Hương nói riêng, của tất cả những người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung.

b. Giá trị nghệ thuật của Tự tình 2

Tác giả đã vận dụng sáng tạo thể thơ thất ngôn bát cú Đường Luật với ngôn ngữ tiếng Việt nhưng không làm mất đi giá trị của thể thơ mà trái lại nó còn mang đến cho thể thơ cổ điển ấy một vẻ đẹp mới, gần gũi, thân thuộc hơn với người Việt.

Sử dụng từ ngữ giản dị mà đặc sắc với những động từ mạnh (xiên ngang mặt đất/ đâm toạc chân mây), từ láy tượng thanh đã thể hiện khao khát đến cháy bỏng và sự nổi loạn trong tâm hồn của Hồ Xuân Hương

Sử dụng những hình ảnh giàu sức gợi (trăng khuyết chưa tròn, rêu từng đám, đá mấy hòn,...) để diễn tả các cung bậc cảm xúc, sự tinh tế, phong phú trong tâm trạng của người phụ nữ khi nghĩ đến thân phận của mình.

2. DÀN Ý CHI TIẾT PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT CỦA TỰ TÌNH 2

I. Hồ Xuân Hương và phong cách nghệ thuật

- Hồ Xuân Hương (không rõ năm sinh năm mất) quê ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Bà là một nữ sĩ nhưng cuộc đời bà gặp nhiều éo le, ngang trái.

- Bà sáng tác cả thơ chữ Nôm và thơ chữ Hán.

- Trong lịch sử văn học Việt Nam, Hồ Xuân Hương được xem là hiện tượng độc đáo của văn học trung đại: nhà thơ phụ nữ viết về phụ nữ; thơ bà là thơ trào phúng mà trữ tình, đặc biệt đậm tính dân tộc từ đề tài, cảm hứng, đến ngôn ngữ, hình tượng.

- Nổi bật trong sáng tác thơ Nôm của Hồ Xuân Hương là tiếng nói đồng cảm đối với người phụ nữ, đồng thời đề cao vẻ đẹp và khát vọng của họ. Vì vậy, Hồ Xuân Hương từng được mệnh danh là “Bà chúa thơ Nôm”.

II. Hoàn cảnh ra đời của Tự tình 2

- Tự tình 2 là một trong những bài thơ nằm trong chùm thơ Tự tình gồm ba bài của Hồ Xuân Hương. Bài thơ là sự dồn nén từ nỗi cô đơn đến tủi nhục của nữ sĩ trong đêm khuya thanh vắng.

III. Thể loại - nội dung - nghệ thuật - giá trị

a. Thể loại

- Bài thơ Tự tình 2 được sáng tác theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

- Bố cục bao gồm: Hai câu đề, hai câu thực, hai câu luận và hai câu kết.

b. Nội dung

- Hai câu đề giới thiệu cảnh đêm khuya với tiếng trống canh từ xa vắng vắng dồn dập đổ về. Trong thời điểm đó, nhà thơ - nhân vật trữ tình lại đang một mình trơ trọi giữa đêm khuya. Hai câu đề chỉ với 14 chữ ngắn gọn nhưng đã diễn tả sâu sắc tình cảnh cô đơn của nữ sĩ trong đêm khuya thanh vắng.

- Từ nỗi cô đơn, thao thức không biết bày tỏ, tâm sự cùng ai, nhân vật trữ tình tỏ ra chán chường và đã tìm đến rượu, mượn rượu để giải sầu. Nhà thơ muốn chìm ngập trong cơn say để quên đi thực tại xót xa, tủi nhục nhưng thật trớ trêu:

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh
Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn.*

- Cơn say rồi cũng qua đi và khi tỉnh rượu, nhân vật trữ tình giật mình quay về với thực tại và càng nhận ra nỗi trống vắng, bạc bẽo của tình đời khi chạm phải “Vàng trắng bóng xế khuyết chưa tròn”. Khi tỉnh rượu, nhân vật trữ tình không chỉ nhận ra thân phận cô đơn mà còn nhận ra một sự thật đáng cay hơn: tình duyên vẫn chưa trọn vẹn nhưng tuổi xanh đã dần dần trôi đi.

- Từ nỗi ảm ức duyên tình lỡ dở, hai câu luận là nỗi bức dọc, phản kháng của nhân vật trữ tình. Hình ảnh từng đám rêu “xiên ngang mặt đất” như trên người nhà thơ, bởi rêu phong là bằng chứng cho sự vô tình của thời gian và nó là hiện thân của sự tàn phá. Bức dọc vì tuổi xuân qua mau, đời người ngắn ngủi, nhỏ bé, nhà thơ muốn bút phá, muốn thoát khỏi tình cảnh hiện tại. Hình ảnh “Đâm toạc chân mây đá mấy hòn” thể hiện thái độ ngang ngạnh, phản kháng, ảm ức của nhà thơ.

- Nhưng phản kháng cũng không được, năm tháng cứ thế trôi đi, tuổi xuân qua mau mà duyên tình vẫn chưa được vuông tròn, chung tình không đến, người chung tình thì cứ chờ đợi mỗi mòn, tuổi xuân tàn phai theo năm tháng.

- Mảnh tình quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là “san sẻ tí con con”. Bởi vậy, nhân vật trữ tình quay sang than thở cho thân phận của mình:

*Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con.*

-> Hai câu kết cực tả tâm trạng chua chát, buồn tủi của nhân vật trữ tình.

=> Tóm lại, Tự tình 2 thể hiện tâm trạng, thái độ của nữ sĩ Hồ Xuân Hương: vừa đau buồn, cô đơn, vừa phẫn uất trước duyên phận; càng gắng gượng vươn lên

lại càng rơi vào bi kịch. Đằng sau nỗi xót xa, buồn tủi đó là khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của nữ sĩ nói riêng và người phụ nữ trong xã hội phong kiến nói chung.

c. Nghệ thuật

- Cách dùng từ ngữ của Hồ Xuân Hương hết sức giản dị, giàu sức biểu cảm, táo bạo nhưng lại rất tinh tế. Với tài nghệ sử dụng từ ngữ, Hồ Xuân Hương đã tạo cho bài thơ nhiều giọng điệu với đầy đủ các sắc thái tình cảm: tủi hổ, phiền muộn, bức dọc, phản kháng và cuối cùng là chua chát, chán chường.

* Nhà thơ còn dùng phép tiểu đối: lấy “cái hồng nhan” đem đối với “nước non” thật đắt và táo bạo nhưng lại rất phù hợp nên đã làm nổi bật được tâm trạng cô đơn, chán chường của mình.

- Đặc biệt, nghệ thuật tăng tiến ở câu cuối: Mảnh tình - san sẻ - tí - con - con, đã làm nổi bật tâm trạng chua chát, buồn tủi của chủ thể trữ tình trước tình duyên lận đận.

- Với nghệ thuật đặc sắc đó, Hồ Xuân Hương đã góp vào kho tàng thơ Nôm Việt Nam một tiếng thơ táo bạo mà chân thành, mới lạ nhưng lại hết sức gần gũi.

d. Giá trị

- Bài thơ mang giá trị nhân đạo sâu sắc. Với việc giải bày nỗi cô đơn, buồn tủi của mình, nữ sĩ Hồ Xuân Hương đã nói lên được tình cảnh chua chát của muôn vàn phụ nữ trong xã hội phong kiến. Đó là xã hội bất công đã làm cho bao nhiêu thân phận “hồng nhan” bị lỡ làng và đau khổ.

- Buồn tủi với tình cảnh hiện tại, nữ sĩ luôn khao khát một cuộc sống hạnh phúc, một tình yêu lứa đôi trọn vẹn. Khát vọng của Hồ Xuân Hương về hạnh phúc lứa đôi cũng chính là khát vọng của người phụ nữ trong xã hội lúc bấy giờ. Đó là một khát vọng chính đáng và đầy tính nhân văn.
